UBND TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 214/TB-TTPTQĐ2

Hưng Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc cho thuê nhà do Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 tỉnh Hưng Yên quản lý, khai thác - Lần 2

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh giao bổ sung cơ sở nhà, đất dôi dư để xử lý và bổ sung, điều chỉnh phương án xử lý một số cơ sở nhà, đất dôi dư;

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh về việc giao cơ sở nhà, đất dôi dư cho các cơ quan, đơn vị và phê duyệt phương án xử lý đối với các cơ sở nhà đất nhận chuyển giao từ Bộ, cơ quan trung ương về địa phương quản lý, xử lý;

Căn cứ Văn bản số 4973/UBND-TH ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh về việc Phương án quản lý, khai thác nhà, đất của Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02;

Căn cứ các Quyết định từ số 246/QĐ-TTPTQĐ2 đến số 260/QĐ-TTPTQĐ2 ngày 12/8/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 về việc phê duyệt điều chỉnh Đơn giá cho thuê nhà;

Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 tỉnh Hưng Yên thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá niêm yết, giá sàn cho thuê; nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá:

(Có danh mục các cơ sở nhà, đất kèm theo)

2. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh:

(Có danh mục các cơ sở nhà, đất kèm theo)

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này thực hiện trình tự như sau:

a) Đến Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 tỉnh Hưng Yên (Số 138 phố Lê

Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên) để nhận phiếu đăng ký thuê nhà theo mẫu; quy chế thực hiện cho thuê nhà do Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 phát hành; nộp tiền đặt trước và nộp phiếu đăng ký thuê nhà.

- Thời gian: Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 (Trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Nộp tiền đặt trước vào tài khoản ngân hàng số 126.0000.15298 của Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 tỉnh Hưng Yên tại ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Thái bình.

Việc nộp tiền đặt trước thực hiện không chậm hơn thời điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà.

- Trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên thuê nhà theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì phải nộp bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Tham dự buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm, cụ thể như sau:

- Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026.

- Địa điểm: Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 tỉnh Hưng Yên (Số 138 phố Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước; tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 để lên lịch cụ thể.

4. Thông tin liên hệ của Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02:

- Liên hệ nhận phiếu đăng ký thuê nhà, hướng dẫn viết phiếu đăng ký thuê nhà, nộp phiếu đăng ký thuê nhà: Bà Đào Thị Thu Phương - Viên chức phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất, số điện thoại liên hệ: 0389.394.338.

- Liên hệ xem cơ sở nhà, đất: Ông Trần Duy Anh - Viên chức phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất, số điện thoại liên hệ: 0969.990.855.

Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 tỉnh Hưng Yên trân trọng thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (đề nghị đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên);
- UBND phường Trần Hưng Đạo;
- UBND các xã: Đông Hưng, Kiến Xương, Thái Thụy;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Lưu: VT, PTQĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 02 TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 13/08/2026 09:12:33

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 02

Nguyễn Văn Luật

Ký bởi: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 02 TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 13/08/2026 09:12:33

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 02

DANH MỤC CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 02 TỈNH HƯNG YÊN QUẢN LÝ, KHAI THÁC

(Kèm theo Thông báo số: 214/TB-TTPTQĐ2 ngày 13/8/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02)

STT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m2)		Giá cho thuê nhà (đã điều chỉnh giảm 5% đơn giá cho thuê nhà Lần 1 theo quy định)			Diện tích nhà cho thuê (m2)	Thời gian cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà	Ghi chú
				Đất	Sàn sử dụng nhà	Đơn giá cho thuê nhà Gt (đồng/m2/năm)	Tiền thuê nhà theo năm (đồng/năm)	Tiền thuê nhà theo tháng (đồng/tháng)							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	**Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá**			**238,00**	**251,00**		**37.632.932**	**3.136.078**	**251**			**9.408.000**			
1	Chi cục THADS Đông Hưng (cũ)	Xã Đông Hưng	QĐ01	238,0	251,0	149.932	37.632.932	3.136.078	251,000	5	Đất TMDV	9.408.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
II	**Cho thuê nhà theo phương thức chào giá cạnh tranh**			**21.656,50**	**17.178,34**		**7.841.145.006**	**653.428.753**	**17.178,34**			**1.960.287.000**			
1	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Thái Bình (cũ)	Số 274 đường Trần Thánh Tông, phường Trần Hưng Đạo	QĐ02	1.029,7	1.292,48	197.585	255.374.661	21.281.222	1.292,48	5	Đất TMDV	63.844.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
2	Chi cục Chăn nuôi - Thú Y Thái Bình (cũ)	Số 14 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo	QĐ05	2.019,2	1.984,0	243.616	483.334.144	40.277.845	1.984,0	5	Đất TMDV	120.834.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
3	MTTQVN tỉnh + Hội người cao tuổi tỉnh (cũ)	Số 08, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo	QĐ07	1.894,3	1.451,0	728.538	1.057.108.638	88.092.387	1.451,0	5	Đất TMDV	264.277.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
4	Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng KHCN (cũ)	Số 66, đường Kỳ Đồng, phường Trần Hưng Đạo	QĐ09	1.300,0	557,0	706.415	393.473.155	32.789.430	557,0	5	Đất TMDV	98.368.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
5	Thanh tra GTVT tỉnh Thái Bình (cũ)	Số 366, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo	QĐ10	1.480,0	1.917,0	322.908	619.014.636	51.584.553	1.917,0	5	Đất TMDV	154.754.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
6	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình	Số 362, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo	QĐ11	938,9	1693,9	343.745	582.269.656	48.522.471	1.693,9	5	Đất TMDV	145.567.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
7	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình (cũ)	Số 364, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo	QĐ13	740,0	504,0	1.034.659	521.468.136	43.455.678	504,0	5	Đất TMDV	130.367.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	

STT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m2)		Giá cho thuê nhà (đã điều chỉnh giảm 5% đơn giá cho thuê nhà Lần 1 theo quy định)			Diện tích nhà cho thuê (m2)	Thời gian cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà	Ghi chú
				Đất	Sàn sử dụng nhà	Đơn giá cho thuê nhà Gt (đồng/m2 /năm)	Tiền thuê nhà theo năm (đồng/năm)	Tiền thuê nhà theo tháng (đồng/tháng)							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
8	Chi cục dự trữ Nhà nước khu vực Thái Bình cũ	Số 73, đường Trần Phú, phường Trần Hưng Đạo	QĐ14	789,6	1.858,0	342.043	635.515.894	52.959.658	1.858,0	5	Đất TMDV	158.879.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
9	Chi cục Biển và Thủy sản	Số 43, đường Phạm Thế Hiển, phường Trần Hưng Đạo	QĐ15	411,8	555,0	509.680	282.872.400	23.572.700	555,0	5	Đất TMDV	70.718.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
10	Thuế cơ 9 xã Kiến Xương	Số 02, đường Nguyễn Du, xã Kiến Xương	QĐ17	3.535,6	2.479,0	511.842	1.268.856.318	105.738.027	2.479,0	5	Đất TMDV	317.214.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
11	Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng cũ	Đường Đào Vũ Thường, xã Đông Hưng	QĐ18	970,4	500,0	219.010	109.505.000	9.125.417	500,0	5	Đất TMDV	27.376.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
12	Chi cục Quản lý đường bộ I.7 cũ	Đường Bùi Sỹ Tiêm, xã Đông Hưng	QĐ19	2.265,5	383,0	1.079.659	413.466.211	34.455.518	383,0	5	Đất TMDV	103.367.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
13	Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng	Đường Đào Vũ Thường, xã Đông Hưng	QĐ20	779,0	670,0	162.421	108.822.070	9.068.506	670,0	5	Đất TMDV	27.206.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
14	Kho bạc Nhà nước huyện Thái Thụy cũ	Phố Đồng Miễu, xã Thái Thụy	QĐ21	3.502,5	1.334,0	832.132	1.110.064.088	92.505.341	1.334,0	5	Đất TMDV	277.516.000	Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 19/8/2026 tại Trung tâm PTQĐ số 02	08 giờ 00 phút, ngày 20/8/2026 tại Phòng họp tầng 3, Trụ sở Trung tâm PTQĐ số 02	
Tổng 15 cơ sở nhà, đất				**21.894,50**	**17.429,34**		**7.878.777.938**	**656.564.831**	**17.429,34**			**1.969.695.000**			